

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09/01/2023  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ch THÀNH - TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Sang
2. Ông Lữ Khắc Hồi

***Thư ký phiên tòa:*** Ch Thị Phụng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thôn – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ch Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2022/TLST–DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hà Thị Ngọc Ch, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp Bến Nổ, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
2. *Bị đơn:* Trần Chí Tr, sinh năm 1977 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khóm 1, Thị Trấn Ch Thành, huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Hà Thị Ngọc Ch như sau:***

Chị Ch và anh Tr chung sống năm 1996, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú. Thời gian chung sống có 01 con chung tên Trần Thị Tú Quyên, sinh năm 1997. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nên đã ly thân nhau từ năm 2017. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn thương nhau nữa nên chị Ch yêu cầu giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Trần Chí Tr.
- Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra để giải quyết
- Về tài sản chung: Không có
- Về nợ chung: Không có

Chị Ch bận công việc không đến tòa được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

\* *Phía anh Trần Chí Tr* Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc Ch.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Ch cho chị được ly hôn với anh Trung. Về con chung: Đã trưởng thành không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Ch có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Tr Tòa đã triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Ch và anh Tr chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú vào năm 2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hợp nhau nên chị Ch và anh Tr đã ly thân từ năm 2017. Chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn với anh Trung. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Tr không đến cho thấy thiện chí hàng gấn tình cảm vợ chồng của anh Tr không có. Hội đồng xử án xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Ch cho anh được ly hôn với anh Tr là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu nên Hội đồng xử án không đặt ra để xem xét giải quyết.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 217; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Ngọc Ch cho chị được ly hôn với anh Trần Chí Tr.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu nên Hội đồng xử án không đặt ra để xem xét giải quyết

Về án phí: Buộc chị Ch phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014014 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch Thành. Do đó chị Ch không phải nộp nữa.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Ch Thành;
- THADS huyện Ch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Đỗ Thị Thu Hằng**